

Số: /TTr-BNV  
(Dự thảo tháng 3/2025)

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định quy định về xử lý kỷ luật viên chức  
(Kèm theo Công văn số /BNV-CCVC ngày / /2026 của Bộ Nội vụ)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 304/QĐ-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Viên chức, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định về xử lý kỷ luật viên chức (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định) theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 để thay thế các quy định về xử lý kỷ luật viên chức tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP<sup>1</sup> và Nghị định số 71/2023/NĐ-CP<sup>2</sup>. Bộ Nội vụ trân trọng báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng dự thảo Nghị định như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

#### 1. Căn cứ chính trị

- Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị quy định về kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm;
- Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XIII về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;
- Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ;
- Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW, ngày 22/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

#### 2. Căn cứ pháp lý

- Luật Viên chức số 129/2025/QH15;
- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; .
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) năm 2025.

<sup>1</sup> Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

<sup>2</sup> Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

### **3. Căn cứ thực tiễn**

Trong quá trình thực hiện các quy định về xử lý kỷ luật viên chức phát sinh một số vướng mắc cần sửa đổi để bảo đảm thống nhất như nguyên tắc xử lý, áp dụng hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật ...

Xuất phát từ các căn cứ nêu trên, để kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, bảo đảm sự thống nhất giữa pháp luật của Nhà nước thì việc ban hành Nghị định thay thế các quy định về xử lý kỷ luật đối với viên chức tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP và Nghị định số 71/2023/NĐ-CP là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục tiêu**

Việc ban hành Nghị định để thể chế hóa các quy định của Đảng, Luật Viên chức năm 2025 về xử lý kỷ luật viên chức; bảo đảm thống nhất khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương sang 2 cấp (cấp tỉnh, cấp xã) sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) năm 2025 có hiệu lực thi hành; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong sử dụng và quản lý viên chức.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

*Một là*, thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ;

*Hai là*, rà soát đầy đủ để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tổ chức thực hiện;

*Ba là*, kế thừa các quy định hiện hành, bảo đảm việc triển khai thực hiện Nghị định có hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với các quy định có liên quan.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

1. Để bảo đảm hiệu lực của Luật Viên chức (sửa đổi) năm 2025 ngay sau khi được Quốc hội thông qua; thực hiện có hiệu quả, đồng bộ mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm hoạt động thông suốt, không tạo khoảng trống pháp lý, Bộ Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

2. Bộ Nội vụ đã có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia của các bộ, ban, ngành liên quan đối với dự thảo Nghị định.

3. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các bộ, ban, ngành liên quan, Bộ Nội vụ hoàn thiện dự thảo Nghị định gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

4. Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-BTP ngày / /2026, Bộ Nội vụ hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị định gồm 5 Chương và 27 điều, trong đó:

a) Chương I. Quy định chung, gồm 5 Điều quy định về: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1); Nguyên tắc xử lý kỷ luật (Điều 2); Các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật (Điều 3); Các trường hợp loại trừ, miễn trách nhiệm kỷ luật; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm kỷ luật (Điều 4) và Thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật (Điều 5).

b) Chương II. Về các hành vi và hình thức kỷ luật, gồm 6 Điều quy định về: Các hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật (Điều 6); Các hình thức kỷ luật đối với viên chức (Điều 7); Áp dụng hình thức kỷ luật khiển trách đối với viên chức (Điều 8); Áp dụng hình thức kỷ luật cảnh cáo đối với viên chức (Điều 9); Áp dụng hình thức kỷ luật cách chức đối với viên chức quản lý (Điều 10) và Áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với viên chức (Điều 11).

c) Chương III. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật, gồm 2 Mục và 9 Điều quy định về: Thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với viên chức (Điều 12); Trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với viên chức (Điều 13); Tổ chức họp kiểm điểm viên chức (Điều 14); Hội đồng kỷ luật viên chức (Điều 15); Thành phần Hội đồng kỷ luật viên chức (Điều 16); Tổ chức họp Hội đồng kỷ luật viên chức (Điều 17); Quyết định kỷ luật viên chức (Điều 18); Thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với người đã thôi việc, nghỉ hưu (Điều 19) và Trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với người đã thôi việc, nghỉ hưu (Điều 20).

d) Chương IV. Quy định khác có liên quan đến xử lý kỷ luật, gồm 4 Điều quy định về: Các quy định liên quan khi xem xét xử lý kỷ luật (Điều 21); Các quy định liên quan sau khi có quyết định kỷ luật đối với viên chức (Điều 22); Chế độ, chính sách đối với trường hợp đang trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam, tạm đình chỉ công tác hoặc tạm đình chỉ chức vụ (Điều 23) và Khiếu nại quyết định xử lý kỷ luật (Điều 24).

đ) Chương V. Trách nhiệm thi hành, gồm 3 Điều quy định về: Điều khoản chuyển tiếp và áp dụng pháp luật chuyên ngành (Điều 25); Hiệu lực thi hành (Điều 26); Trách nhiệm thi hành (Điều 27).

### **2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1)**

a) Nghị định này quy định về nguyên tắc xử lý kỷ luật; việc áp dụng các hình thức kỷ luật; thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với viên chức.

b) Nghị định này áp dụng đối với viên chức theo quy định tại Điều 1 Luật Viên chức năm 2025 và viên chức đã thôi việc, nghỉ hưu (sau đây gọi chung là người đã thôi việc, nghỉ hưu).

### **3. Một số nội dung mới của dự thảo Nghị định**

#### **3.1. Về nguyên tắc xử lý kỷ luật (Điều 2):**

a) Bổ sung quy định xử lý kỷ luật về đảng liên quan đến *hoạt động công vụ, hoạt động nghề nghiệp* (khoản 6) bằng hình thức cao nhất liên quan thì cơ

quan tham mưu về tổ chức cán bộ báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật xem xét, quyết định xử lý kỷ luật hành chính bằng hình thức cao nhất.

b) Sửa đổi quy định về tái phạm (khoản 8): Viên chức có hành vi vi phạm lần đầu đã bị xử lý kỷ luật mà trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày quyết định xử lý kỷ luật có hiệu lực thì hành tiếp tục vi phạm hành vi đã bị kỷ luật thì bị coi là tái phạm để bảo đảm thống nhất với Quy định số 69-QĐ/TW cũng như thống nhất với khoản 9 Điều này.

### 3.2. Về các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật (**Điều 3**):

a) Bỏ khoản 1 quy định về trường hợp viên chức đang trong thời gian nghỉ hàng năm, nghỉ theo chế độ, nghỉ việc riêng được cấp có thẩm quyền cho phép để thống nhất với quy định đối với cán bộ, công chức, tránh tình trạng lợi dụng để kéo dài việc xử lý kỷ luật.

b) Khoản 2 sửa đổi, bổ sung trường hợp viên chức là nam giới (trong trường hợp vợ chết hoặc vợ không thể nuôi con vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự và pháp luật về tình trạng khẩn cấp) đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, trừ trường hợp người có hành vi vi phạm có văn bản đề nghị xem xét xử lý kỷ luật để xác định rõ tình huống theo quy định của Bộ luật Dân sự.

3.3. Nghị định bổ sung quy định cụ thể về các trường hợp loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm kỷ luật (**Điều 4**) để bảo đảm tính thống nhất theo Điều 34 Luật Viên chức năm 2025 (mặc dù Luật không giao Chính phủ quy định chi tiết); thể chế hóa quy định tại Quy định số 69-QĐ/TW; Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành TW Đảng khóa XIII và Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ. Trong đó bổ sung điểm g khoản 2 Điều 4 về “*Các trường hợp khác theo quy định của của Bộ luật Hình sự và quy định của cấp có thẩm quyền*”;

Đồng thời, bổ sung khoản 5 về “*Đình chỉ, hoãn thi hành quyết định xử lý kỷ luật; hủy bỏ quyết định xử lý kỷ luật đối với các trường hợp đã có quyết định xử lý kỷ luật*”, cụ thể như sau:

“a) *Trường hợp đang thi hành quyết định kỷ luật mà có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về tạm đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ vụ án, tạm hoãn phiên tòa hoặc hoãn chấp hành hình phạt tù thì cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật hành chính ban hành quyết định tạm đình chỉ hoặc tạm hoãn thi hành quyết định xử lý kỷ luật theo quy định*;

b) *Trường hợp đã thi hành xong quyết định kỷ luật mà có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về loại trừ, miễn trách nhiệm hình sự thì cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật hành chính ban hành quyết định hủy bỏ quyết định xử lý kỷ luật hành chính đã thi hành và xóa hình thức kỷ luật ghi vào lý lịch của viên chức*”.

Việc bổ sung các nội dung nêu trên để thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Bộ Chính trị về xử lý vi phạm pháp luật về đất đai trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực theo Kết luận số 182-KL/TW, ngày 29/7/2025 và Kết luận

số 218-KL/TW, ngày 24/11/2025 của Bộ Chính trị; đồng thời, bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ áp dụng chung cho các tất cả các lĩnh vực khác.

#### 3.4. Về các hành vi bị xử lý kỷ luật (**Điều 6**)

a) Sửa đổi, bổ sung quy định: Viên chức có hành vi vi phạm quy định của Đảng và pháp luật có liên quan đến hoạt động nghề nghiệp; các quy định về nghĩa vụ của viên chức; những việc viên chức không được làm; vi phạm đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa giao tiếp ở công sở, giao tiếp với Nhân dân; vi phạm nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị (khoản 1), để phù hợp với Luật Viên chức năm 2025.

b) Bỏ mức độ vi phạm “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng” để thống nhất với mức độ vi phạm trong xử lý kỷ luật đảng viên quy định tại Quy định số 69-QĐ/TW.

3.5. Thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với viên chức (**Điều 12**): Bỏ quy định “*Đối với viên chức giữ chức vụ, chức danh do bầu thì cấp có thẩm quyền phê chuẩn, quyết định công nhận kết quả bầu cử tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật*” để phù hợp với quy định tại Điều 1, khoản 2 Điều 4 Luật Viên chức năm 2025.

*“1. Đối với viên chức quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật.*

*2. Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hoặc người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức được ủy quyền tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định này”.*

3.6. Về tổ chức họp kiểm điểm (**Điều 14**): Nghị định bổ sung quy định *những người trong cùng vụ việc bị xem xét kỷ luật* không được chủ trì họp kiểm điểm; trường hợp này thì lãnh đạo cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng viên chức tổ chức họp kiểm điểm, quyết định thành phần dự họp và chủ trì cuộc họp. Việc bổ sung quy định này để tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện, bảo đảm khách quan, phù hợp với thực tiễn.

Đồng thời, thành phần dự họp (khoản 2) bỏ đại diện công đoàn để thực hiện theo Kết luận số 157-KL/TW ngày 25/5/2025 của Bộ Chính trị.

3.7. Về thành phần Hội đồng kỷ luật (**Điều 16**): Nghị định quy định thống nhất số lượng thành viên Hội đồng là 03 người để phù hợp với việc không lập tổ chức công đoàn trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kết luận số 157-KL/TW ngày 25/5/2025 của Bộ Chính trị, tạo sự linh hoạt, kịp thời; quy định trách nhiệm cử người tham gia cuộc họp Hội đồng kỷ luật và các trường hợp thay thế, cụ thể là:

*“1. Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý, Hội đồng kỷ luật có 03 thành viên, bao gồm:*

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật;

b) 01 Ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng viên chức;

c) 01 Ủy viên Hội đồng là đại diện bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật.

Cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật cử đại diện của đơn vị tham mưu về công tác tổ chức cán bộ hoặc đại diện của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng viên chức tham gia ghi biên bản cuộc họp của Hội đồng.

2. Đối với viên chức quản lý, Hội đồng kỷ luật có 03 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật hoặc đại diện lãnh đạo cơ quan được ủy quyền xử lý kỷ luật;

b) 01 Ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng viên chức;

c) 01 Ủy viên Hội đồng là đại diện bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật.

Cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật cử đại diện của đơn vị tham mưu về công tác tổ chức cán bộ hoặc đại diện của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng viên chức tham gia ghi biên bản cuộc họp của Hội đồng.

3. Trường hợp người đứng đầu, tất cả cấp phó của người đứng đầu cơ quan quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều này thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 11 Điều 2 Nghị định này hoặc trong cùng vụ việc bị xem xét kỷ luật thì người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp hoặc người được ủy quyền làm Chủ tịch Hội đồng.

4. Trường hợp tất cả lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng viên chức quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều này thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 11 Điều 2 Nghị định này hoặc trong cùng vụ việc bị xem xét kỷ luật thì 01 đại diện cấp trên trực tiếp thay thế.

5. Trường hợp quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều này thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 11 Điều 2 Nghị định này hoặc trong cùng vụ việc bị xem xét kỷ luật thì cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật quyết định người thay thế.”.

3.8. Về thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với người đã thôi việc, nghỉ hưu (Điều 19):

Khoản 1 và khoản 2 chỉ xác định thẩm quyền xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ, chức danh (bỏ nội dung về phê chuẩn, quyết định phê duyệt kết quả bầu cử và các nội dung liên quan đến Quốc

hội phê chuẩn) để phù hợp với Điều 1, khoản 2 Điều 4 Luật Viên chức năm 2025.

### 3.9. Về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với người đã thôi việc, nghỉ hưu (**Điều 20**):

- Khoản 1 bổ quy định về thẩm quyền xử lý kỷ luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do không có đối tượng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền xử lý kỷ luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đồng thời, bổ quy định riêng về thẩm quyền xử lý kỷ luật của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện theo quy định chung là: *“Trường hợp đã có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền đối với người đã thôi việc, nghỉ hưu có hành vi vi phạm trong quá trình công tác; căn cứ vào quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền, cơ quan tham mưu về công tác cán bộ của cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật đề xuất hình thức kỷ luật, thời điểm xử lý kỷ luật và thời gian thi hành kỷ luật”*.

- Khoản 2 bổ sung về kiểm điểm cụ thể như sau: *“Trường hợp chưa có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền đối với người đã thôi việc, nghỉ hưu có hành vi vi phạm trong quá trình công tác, cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật quy định tại Điều 19 Nghị định này **tổ chức họp kiểm điểm theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 14 Nghị định này trước khi ra quyết định xử lý kỷ luật** và chịu trách nhiệm về quyết định của mình”* để bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Điều 2 Nghị định này.

3.10. Về chế độ, chính sách đối với trường hợp đang trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam, tạm đình chỉ công tác hoặc tạm đình chỉ chức vụ (**Điều 23**): Khoản 3 bổ sung “buộc thôi việc” vào sau “Trường hợp viên chức bị xử lý kỷ luật” để quy định rõ trường hợp bị xử lý kỷ luật nhưng ở hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức thì viên chức vẫn được truy lĩnh 50% còn lại.

3.11. Về điều khoản chuyển tiếp và áp dụng pháp luật chuyên ngành (**Điều 25**): Khoản 1 bổ sung quy định rõ hơn đối với các hành vi vi phạm được xem xét, xử lý trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng quy định của pháp luật tại thời điểm xảy ra hành vi vi phạm để xử lý; đối với các hành vi vi phạm xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực nhưng việc xem xét, xử lý sau ngày Nghị định này có hiệu lực thì áp dụng quy định của Nghị định này hoặc quy định của pháp luật ở thời điểm xảy ra vi phạm nếu có lợi cho viên chức có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật để thống nhất với việc xử lý kỷ luật như đối với cán bộ, công chức.

**4. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:** Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ thì dự thảo Nghị định không phát sinh quy định thủ tục hành chính.

**5. Về phân cấp, phân quyền:** Nghị định quy định trách nhiệm các bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật hành chính tại khoản 6 Điều 2, khoản 5 Điều 5, Điều 12, Điều 19, Điều 20, Điều 27 của dự thảo Nghị định.

**6.** Dự thảo Nghị định phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; không có nội dung liên quan tới điều ước quốc tế.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN**

**1.** Nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc triển khai Nghị định được bố trí từ ngân sách nhà nước.

**2.** Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ thì thời gian trình Chính phủ ban hành Nghị định trong tháng 4/2026; dự kiến thời điểm có hiệu lực kể từ ngày 01/5/2026.

## **VI. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN**

Bộ Nội vụ đề nghị Chính phủ xem xét, cho ý kiến về toàn bộ nội dung của dự thảo Nghị định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định về xử lý kỷ luật viên chức, Bộ Nội vụ trân trọng kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

*(Tài liệu gửi kèm theo: Dự thảo Nghị định; Dự thảo Bảng thuyết minh)./.*

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgCP Phạm Thị Thanh Trà (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trương Hải Long;
- Lưu: VT, Vụ CCVC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trương Hải Long**